TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 20-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gia.

Ông Dương Viết Vĩnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên Vũ-Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS, ngày 07 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/HSST-QĐ ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn V**, sinh năm: 1991.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ T, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B tên gọi khác Nguyễn Trung B (đã chết) và bà: Trần Thị B; vợ: chưa có; Gia đình có 05 chị em bị cáo là con thứ 05; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Người chứng kiến: Ông Trần Văn T, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Tổ Đ, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 02/10/2018, tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện P thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp tại khu vực đường quốc lộ 37 thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện P có một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma tuý. Tổ công tác đã triển khai lực lượng đến nơi theo nguồn tin báo thì phát hiện có một nam thanh niên, người này tự khai nhận tên là Nguyễn Văn V, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố T, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đồng thời V tự giác lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc ra một gói chất bột dạng cục màu trắng được gói ngoài bằng hai lớp giấy, lớp ngoài cùng gói bằng loại giấy phong bì thư, lớp trong cùng được gói bằng giấy bạc màu trắng V khai là ma tuý – heroine và lấy từ trong túi quần bên trái phía sau đang mặc ra một túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu đen theoV khai là sái thuốc phiện của V. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, đưa V về trụ sở Công an để làm rõ.

Hồi 19 giờ 15 phút cùng ngày, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của V có trọng lượng 0,125 gam, số chất rắn màu đen thu giữ của V có khối lượng là 0,565 gam. Lấy toàn bộ các chất trên niêm phong vào hai bì thư kí hiệu lần lượt là A1 và B1 gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định. Tại bản kết luận giám định số 1088/KL-PC09 ngày 08/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái nguyên, kết luận: chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,125 gam. Chất rắn màu đen trong mẫu B1 gửi giám định không xác định được là chất gì, có khối lượng là 0,565 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung Viện khoa học hình sự Bộ Công an để giám định đối với số chất rắn màu đen thu giữ của V. Tại bản kết luận giám định số 5882/C09(TT2) ngày 31/10.2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chất rắn màu đen ký hiệu B1 gửi giám định là thuốc

phiện pha trộn với Acetaminnophen và Caffein, khối lượng thuốc phiện quy đổi trong 0,462 gam mẫu gửi giám định là 0,08 gam *(Không phẩy không tám gam).* Hàm lượng Morphine là 1,8%.

Căn cứ Điều 3 Nghị định19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý tại mộ số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì khối lượng thuốc phiện quy đổi trong 0,565 gam mẫu trong bì thư niêm phong ký hiệu B thu giữ của Nguyễn Văn V là 0,1 gam.

Tại cơ quan điều tra, V khai nhận: Do bản thân là người nghiện chất ma tuý từ và sử dụng ma tuý bằng hình thức hít ma tuý – Heroine vào cơ thể nên thường đi mua ma tuý về sử dụng. Ngày 02/10/2018, Vị đi từ nhà xuống khu vực xóm T, xã K huyện P, tỉnh Thái Nguyên gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ và mua được của người này 01 gói ma tuý Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, V đút vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc để mang về sử dụng, khi đi đến khu vực Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện P thì bị lực lượng công an bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên. Còn đối với số thuốc phiện pha trộn V khai vào ngày 16/9/2018, tại khu vực xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, V xin được của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ số thuốc phiện pha trộn nêu trên với mục đích mang về để dùng vào việc hầm gà, sau khi xin được ma túy V để ở trong túi quần phía sau cho đến ngày 02/10/2018 thì tự giác giao nộp cho lực lượng Công an khi bị kiểm tra. Ngoài ra không có mục đích gì khác.

Cáo trạng số 15/CT-VKSPB ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong kí hiệu A1 bên trong có chứa 0,112 gam ma túy Heroine mẫu hoàn lại sau giám định; 01(một bì niêm phong số: 5882/C09(TT2) bên trong có chứa thuốc phiện pha trộn với Acetaminnophen và Caffein được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đúng như cáo trạng truy tố, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 02/10/2018, tại khu vực Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Nguyễn Văn V đã có hành vi tàng trữ

trên người 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,125 gam và một gói thuốc phiện pha trộn với với Acetaminnophen và Caffein có khối lượng 0.565 gam, hàm lượng Morphine là 1,8%, quy đổi ra thuốc phiện là 0,1 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân. Nhưng V chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Căn cứ Điều 3 Nghị định19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý tại mộ số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì khối lượng thuốc phiện quy đổi trong 0,565 gam mẫu trong bì thư niêm phong ký hiệu B thu giữ của Nguyễn Văn V là 0,1 gam.

Hành vi của bị cáo V có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này."

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự xã hội ở địa phương là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ được Nhà nước tặng thường Huân chương kháng chiến

chống Mỹ cứu nước; bản thân bị cáo được hưởng chế độ người nhiễm chất độc Da cam-Dioxin nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong kí hiệu A1 bên trong có chứa 0,112 gam ma túy Heroine mẫu hoàn lại sau giám định; 01(một bì niêm phong số: 5882/C09(TT2) bên trong có chứa thuốc phiện pha trộn với Acetaminnophen và Caffein được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói.

[6] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, phạt bổ sung, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ,Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Văn V **24**(Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 10 năm 2018.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn V với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong kí hiệu A1 bên trong có chứa 0,112 gam ma túy Heroine mẫu hoàn lại sau giám định; 01(một bì niêm phong số: 5882/C09(TT2) bên trong có chứa thuốc phiện pha trộn với Acetaminnophen và Caffein được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩmsung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai có mặt bị cáo Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Sái Đức Trung

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn, bản thân bị cáo lại là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.